

Số: 20 /NQ-HĐND

Dầu Giây, ngày 15 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân phường Dầu Giây việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường Dầu Giây và công tác chuyển đổi mô hình quản lý hành chính

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG DẦU GIÂY

KHÓA I - KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập 10 phường thuộc tỉnh Đồng Nai, trong đó có phường Dầu Giây;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Dầu Giây về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân;

Xét Báo cáo số 277/BC-ĐGS ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân phường về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường Dầu Giây và công tác chuyển đổi mô hình quản lý hành chính; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, nguyên nhân và trách nhiệm liên quan đến chuyên đề giám sát

Hội đồng nhân dân phường cơ bản thống nhất với các nội dung đánh giá nêu trong Báo cáo số 277/BC-ĐGS ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Đoàn giám sát HĐND phường, cụ thể như sau:

1. Đánh giá kết quả đạt được:

Về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành: UBND phường đã chủ động, kịp thời ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo đồng bộ (tiêu biểu như Kế hoạch số 4907/KH-UBND, Tờ trình số 4781/TTr-UBND, các Văn bản số 4690/UBND-VP, 4760/UBND-VP...) nhằm phân công rõ người, rõ việc, xác định tiến độ cụ thể;

bảo đảm bộ máy nhanh chóng đi vào nền nếp, giữ vững kỷ cương hành chính và không để xảy ra khoảng trống hay gián đoạn trong tiếp nhận, giải quyết công việc hành chính cho Nhân dân.

Về sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ: UBND phường đã ban hành các quyết định thành lập kịp thời, đồng bộ theo mô hình chính quyền đô thị gồm 04 cơ quan chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp, 01 Trạm Y tế và 19 đơn vị sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo. Tổng biên chế hiện có đạt 70/79 người (đạt tỷ lệ 88,60%); các chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được chi trả đầy đủ, đúng hạn.

Về tiếp nhận, quản lý tài sản công, đất đai, hồ sơ lưu trữ: Đã tiếp nhận, phân bổ và đưa vào khai thác sử dụng ổn định 16/16 cơ sở nhà, đất công đúng công năng, giá trị thất thoát lãng phí xác định bằng 0 đồng; bố trí hợp lý 08 trụ sở khối huyện cũ (trong đó Trụ sở Huyện ủy cũ diện tích 20.167 m² đã có GCNQSDĐ) và chuyển đổi linh hoạt 08 cơ sở xã, ngành dọc cũ làm điểm trường và trụ sở khu phố. Quản lý, đưa vào sử dụng 02 ô tô công vụ bàn giao đúng tiêu chuẩn định mức; tiếp nhận nguyên trạng 203 tờ bản đồ địa chính VN-2000, 79 tờ bản đồ HN72 và chỉnh lý an toàn 28,5 mét giá tài liệu lưu trữ.

Về cải cách hành chính, chuyển đổi số: Tiếp nhận 3.950 hồ sơ TTHC (tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100% đối với các TTHC đủ điều kiện); giải quyết 3.509 hồ sơ, đạt tỷ lệ đúng và trước hạn 99,77%; vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công với mô hình "Ngày Thứ Năm 3 Không" và "Tổ công nghệ số đồng hành cùng Nhân dân". Hoàn thành 100% việc cập nhật địa chỉ hành chính từ "xã" lên "phường" trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Về tổ chức Lễ công bố thành lập phường: Tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm, kết hợp đẩy mạnh tuyên truyền (duy trì tiếp sóng và phát thanh 02 lần/ngày, phối hợp xây dựng phóng sự quảng bá hình ảnh), tạo khí thế phấn khởi, củng cố niềm tin trong các tầng lớp Nhân dân.

2. Hạn chế, bất cập:

Về cán bộ và vị trí việc làm: Còn thiếu 09 biên chế công chức và thiếu một số chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn so với chỉ tiêu; tình trạng kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ còn phổ biến; chuyên môn đào tạo ở một vài vị trí chưa tương thích với vị trí việc làm.

Về xử lý chế độ cho người hoạt động không chuyên trách (NHĐKCT) dôi dư: Còn lúng túng trong việc xác định đối tượng giải quyết theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP do số lượng hồ sơ tiếp nhận (30 trường hợp) vượt định mức quy định (23 trường hợp); phải chờ ý kiến hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Về thủ tục tài sản công: Còn 07/08 trụ sở khối huyện cũ chưa hoàn tất thủ tục đăng ký biến động và cấp GCNQSDĐ. Khối lượng trang thiết bị bàn giao từ 04 xã cũ đa phần hết niên hạn khấu hao, thiếu chứng từ, hóa đơn gốc, gây ách tắc trong công tác hạch toán ghi tăng tài sản trên sổ kế toán.

Về kết nối hạ tầng số: Phần mềm dùng chung của các Bộ, ngành Trung ương thiếu đồng bộ, phát sinh lỗi kỹ thuật (không xuất biên lai 0 đồng trên phần mềm Bộ Tư pháp; lỗi kết nối VNeID trên phần mềm Giáo dục tòng động 270 hồ sơ chưa thể tái sử dụng dữ liệu số hóa; lỗi thanh toán liên thông trên iGate). Tiến độ cập nhật dữ liệu từ "ấp" lên "khu phố" mới đạt 8.418/16.506 hộ (tỷ lệ 51%), còn chậm.

Về quản lý đất đai, trật tự xây dựng: Quản lý đất sau thu hồi giao địa phương quản lý còn mang tính hành chính trên hồ sơ, chưa cắm mốc, ranh giới rõ ràng ngoài thực địa, tiềm ẩn nguy cơ bị lấn chiếm. Đối với các khu đất tách thửa quy mô lớn (từ vài chục đến hàng trăm thửa, tách thửa từ đất người dân trả lại hoặc xác lập lỗi đi chung), UBND phường chưa chủ động xây dựng phương án kiểm soát trật tự xây dựng, kết nối hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ. Công tác phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Thống Nhất còn mang tính sự vụ, chưa kịp thời phản hồi hiện trạng hạ tầng kỹ thuật trước khi tách thửa, giao dịch.

3. Nguyên nhân hạn chế, bất cập:

Nguyên nhân khách quan: Chuyển đổi mô hình hành chính diễn ra trong thời gian ngắn với khối lượng công việc liên ngành rất lớn; các văn bản hướng dẫn xử lý tòng động tài sản công và chế độ chính sách dôi dư từ cơ quan cấp trên còn có độ trễ; các lỗi kỹ thuật phần mềm dịch vụ công chuyên ngành nằm ngoài thẩm quyền xử lý của cấp cơ sở.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác tham mưu cho UBND phường của một số lãnh đạo phòng ban chuyên môn chưa thực sự quyết liệt, sâu sát; sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn và các khu phố có mặt chưa chặt chẽ; việc bố trí cán bộ theo vị trí việc làm còn bị động; công tác vận động Nhân dân cung cấp thông tin đồng bộ dữ liệu dân cư tại một số địa bàn chưa đồng đều.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Ủy ban nhân dân phường Dầu Giây và Chủ tịch UBND phường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thường trực Đảng ủy và HĐND phường về những hạn chế trong chỉ đạo, quản lý đất đai, quản lý tài sản công, xử lý hồ sơ tài sản dôi dư và tiến độ đồng bộ dữ liệu dân cư trên địa bàn.

Lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND phường: Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm về hạn chế trong quản lý cắm mốc đất công, kiểm soát trật tự xây dựng, kết nối hạ tầng tách thửa và thủ tục đất đai 07 trụ sở; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm về việc chậm tiến độ tham mưu chính sách cho 30 trường hợp NHĐKCT dôi dư và tình trạng bố trí cán bộ chưa tương thích chuyên ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường chịu trách nhiệm trong việc phối hợp xử lý lỗi hệ thống phần mềm và kiểm soát các hồ sơ TTHC liên thông.

Trưởng các khu phố: Chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác tuyên truyền, rà soát, vận động Nhân dân tại cơ sở, dẫn đến tiến độ cập nhật dữ liệu dân cư từ "ấp" lên "khu phố" đạt tỷ lệ thấp (51%).

Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan cấp trên: Đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Đồng Nai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét trách nhiệm theo thẩm quyền trong việc chậm hướng dẫn chuyên môn, giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai và chậm khắc phục sự cố kỹ thuật hạ tầng số dùng chung.

Điều 2. Giải pháp, thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập

Yêu cầu UBND phường Dầu Giây tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai quyết liệt 06 nhóm giải pháp trọng tâm nhằm khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế:

1. Về tổ chức bộ máy, biên chế và giải quyết chính sách:

Chủ động bám sát Sở Nội vụ để có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí phân loại đối tượng, kịp thời hoàn tất thủ tục giải quyết dứt điểm chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP cho các trường hợp NHĐKCT dôi dư đúng quy định pháp luật.

Thời hạn hoàn thành: Trong Quý IV năm 2026.

2. Về quản lý đất đai, trật tự xây dựng và tài sản công:

Thực hiện ngay việc kiểm tra, cắm mốc giới, xác định ranh giới rõ ràng ngoài thực địa đối với toàn bộ phần diện tích đất công sau thu hồi giao cho phường quản lý, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tái lấn chiếm hoặc tự ý thi công, cải tạo sai chuẩn.

Tăng cường phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Thống Nhất kiểm soát chặt chẽ quy trình tách thửa; nghiêm cấm tuyệt đối mọi hành vi vi phạm định, giải quyết tách thửa đất đối với các thửa đất chưa có đường giao thông hiện hữu hợp pháp hoặc chưa kết nối hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ; kiên quyết ngăn chặn, xử lý và cưỡng chế ngay từ đầu các hành vi tự ý mở đường, phân lô, trái phép.

Hoàn tất hồ sơ đăng ký biến động đất đai, cấp GCNQSDĐ đối với 07 cơ sở nhà, đất khối huyện cũ; khẩn trương lập hồ sơ, thủ tục thanh lý theo luật định đối với khối lượng trang thiết bị văn phòng dôi dư, hết khấu hao từ 04 xã cũ; sử dụng hiệu quả tài sản công sau sáp nhập.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. Về cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ Nhân dân:

Huy động tối đa lực lượng Công an phường, Tổ công nghệ số cộng đồng và Ban điều hành các khu phố tập trung rà soát, phấn đấu đạt 100% tỷ lệ cập nhật, điều chỉnh địa chỉ từ "ấp" lên "khu phố" trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời hạn hoàn thành: Trong Quý III năm 2026.

Duy trì nền nếp mô hình "Ngày Thứ Năm 3 Không" và "Tổ hỗ trợ dịch vụ công lưu động" trực tiếp hỗ trợ tại nhà cho người cao tuổi, đối tượng chính sách; niêm yết mã QR tra cứu TTHC tại tất cả các Văn phòng Khu phố; phối hợp xử

lý dứt điểm các lỗi phần mềm kỹ thuật, giữ vững tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn trên 99,5%.

4. Về giải ngân đầu tư công, phát triển đô thị và an sinh xã hội:

Cá nhân hóa trách nhiệm Lãnh đạo UBND phường và chuyên viên phụ trách trong giải ngân đầu tư công; tháo gỡ khó khăn về bồi thường, giải phóng mặt bằng, bảo đảm tỷ lệ giải ngân năm 2026 đạt trên 95% kế hoạch vốn, tuyệt đối không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản hay thất thoát ngân sách.

Quản lý 100% công trình xây dựng khởi công trên địa bàn, kiên quyết cường chế tháo dỡ công trình sai phép, không phép; duy trì phong trào "Chủ nhật xanh", xóa bỏ các bãi rác tự phát, xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị kiểu mẫu "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp".

Thực hiện đầy đủ chế độ người có công, an sinh xã hội; thực hiện có hiệu quả Quỹ "Vì người nghèo" và triển khai khám sức khỏe toàn dân theo đúng chỉ đạo.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Ủy ban nhân dân phường Dầu Giây và Chủ tịch UBND phường:

Nghiêm túc tiếp thu các kiến nghị của Đoàn giám sát; khẩn trương ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua, trong đó phân công rõ trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan chủ trì, thời gian hoàn thành từng nội dung tồn tại.

Tiếp tục theo dõi, kiến nghị UBND thành phố chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết kịp thời các nội dung đề xuất thuộc thẩm quyền cấp thành phố được nêu tại Mục I, Phần thứ tư của Báo cáo số 277/BC-ĐGS.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường:

Có trách nhiệm giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, khắc phục tồn tại của UBND phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Thường trực HĐND phường tổ chức các phiên giải trình định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết nhằm làm rõ tiến độ xử lý những khó khăn về đất đai, tài sản công và thủ tục hành chính.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường: Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân phối hợp cung cấp dữ liệu dân cư, giữ gìn trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn.

Điều 4. Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết giám sát chuyên đề

1. Ủy ban nhân dân phường Dầu Giây có trách nhiệm:

Định kỳ hằng quý gửi văn bản báo cáo tiến độ và kết quả khắc phục các hạn chế, bất cập về Thường trực Hội đồng nhân dân phường để theo dõi, chỉ đạo.

Báo cáo toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết này tại **Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026** của Hội đồng nhân dân phường khóa I.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết giám sát chuyên đề trước Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Dầu Giây khóa I, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 14 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- UBMTTQ và các đoàn thể phường;
- Các cơ quan chuyên môn phường;
- Chánh, Phó CVP.HĐND-UBND phường;
- Lưu: VT, HĐND.




PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Vinh